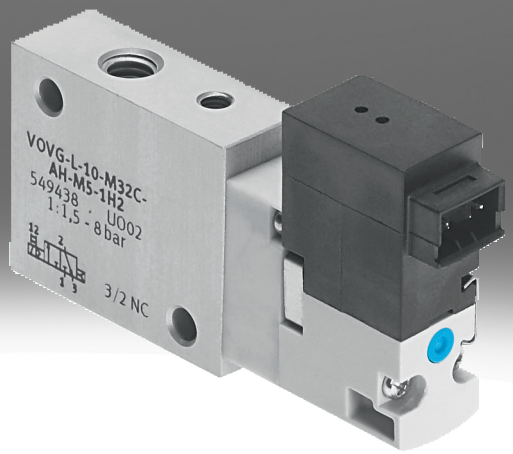
Van điện từ VOVG



Bảng dữ liệu

Thông số kỹ thuật chung					
Chức năng van	3/2 đóng ổn định đơn		3/2 mở đơn ổn định		5/2 van, 1 cuộn coil
Chiều rộng lắp đặt	10 mm	12 mm	10 mm	12 mm	25 mm
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông				
Xếp chồng	gối chồng dương				
Nguyên lý bít	mềm				
Kiểu vận hành	điện				
Kiểu cài đặt lại	lò xo khí nén				
Kiểu điều khiển	điều khiển trước				
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược				
Chức năng khí xả	có thể điều tiết				
Nút ghi đè	quét				
Vị trí lắp đặt	bất kì				
Chiều rộng định mức	2,1 mm				
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	200 l/ph	180 l/ph	200 l/ph	180 l/ph	180 ... 200 l/ph
Thời gian chuyển mạch bật	12 ms				15 ms
Thời gian chuyển mạch tắt	10 ms				18 ms
Cổng nối khí nén 1	M5	Tấm kết nối	M5	Tấm kết nối	Tấm kết nối; M7

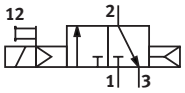
Các điều kiện vận hành và môi trường	
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Áp suất vận hành	0,2 ... 0,8 MPA
Áp suất vận hành	2 ... 8 bar
Áp suất vận hành	29 ... 116 psi
Nhiệt độ trung bình	-5 ... 50°C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 ... 50°C

Thông số kỹ thuật điện	
Điện áp vận hành	24V DC
Cổng nối điện	2 chân cắm, Giắc cắm

Vật liệu	
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu của phớt	FPM; HNBR; NBR
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS

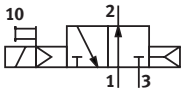
Thông tin đặt hàng

Thông tin đặt hàng, van nối ren trong



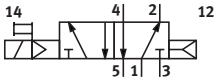
Chức năng van	Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	Chiều rộng lắp đặt	Giá trị đặc trưng cuộn dây	Số bộ phận	Loại
3/2 đóng ổn định đơn	200 l/ph	10 mm	24 V DC: 1,0 W	**560698**	**VOVG-L10-M32C-AH-M5-1H3**
				560697	**VOVG-L10-M32C-AH-M5-1H2**

Thông tin đặt hàng, van nối ren trong



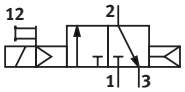
Chức năng van	Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	Chiều rộng lắp đặt	Giá trị đặc trưng cuộn dây	Số bộ phận	Loại
3/2 mở đơn ổn định	200 l/ph	10 mm	24 V DC: 1,0 W	**560699**	**VOVG-L10-M32U-AH-M5-1H2**
				560700	**VOVG-L10-M32U-AH-M5-1H3**

Thông tin đặt hàng, van nối ren trong



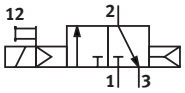
Chức năng van	Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	Chiều rộng lắp đặt	Giá trị đặc trưng cuộn dây	Số bộ phận	Loại
5/2 van, 1 cuộn coil	200 l/ph	25 mm	24 V DC: 1,0 W	**560701**	**VOVG-L12-M52Q-AH-M5-1H2**
				560702	**VOVG-L12-M52Q-AH-M5-1H3**

Thông tin đặt hàng, van nối dạng ren nửa ống



Chức năng van	Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	Chiều rộng lắp đặt	Giá trị đặc trưng cuộn dây	Số bộ phận	Loại
3/2 đóng ổn định đơn	180 l/ph	12 mm	24 V DC: 1,0 W	**560703**	**VOVG-S12-M32C-AH-M5-1H2**
				560704	**VOVG-S12-M32C-AH-M5-1H3**

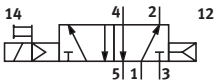
Thông tin đặt hàng, van nối dạng ren nửa ống



Chức năng van	Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	Chiều rộng lắp đặt	Giá trị đặc trưng cuộn dây	Số bộ phận	Loại
3/2 mở đơn ổn định	180 l/ph	12 mm	24 V DC: 1,0 W	**560706**	**VOVG-S12-M32U-AH-M5-1H3**
				560705	**VOVG-S12-M32U-AH-M5-1H2**

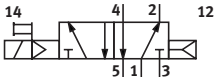
Thông tin đặt hàng

Thông tin đặt hàng, van nối dạng ren nửa ống



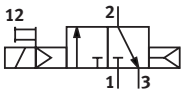
Chức năng van	Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	Chiều rộng lắp đặt	Giá trị đặc trưng cuộn dây	Số bộ phận	Loại
5/2 van, 1 cuộn coil	180 l/ph	25 mm	24 V DC: 1,0 W	**560708**	**VOVG-S12-M52Q-AH-M5-1H3**
				560707	**VOVG-S12-M52Q-AH-M5-1H2**

Thông tin đặt hàng, van gắn đế đấu nối



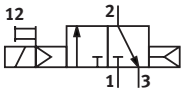
Chức năng van	Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	Chiều rộng lắp đặt	Giá trị đặc trưng cuộn dây	Số bộ phận	Loại
5/2 van, 1 cuộn coil	180 l/ph	25 mm	24 V DC: 1,0 W	**560714**	**VOVG-B12-M52Q-AH-F-1H3**
				560713	**VOVG-B12-M52Q-AH-F-1H2**

Thông tin đặt hàng, van gắn đế đấu nối



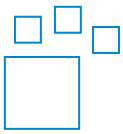
Chức năng van	Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	Chiều rộng lắp đặt	Giá trị đặc trưng cuộn dây	Số bộ phận	Loại
3/2 đóng ổn định đơn	180 l/ph	12 mm	24 V DC: 1,0 W	**560710**	**VOVG-B12-M32C-AH-F-1H3**
				560709	**VOVG-B12-M32C-AH-F-1H2**

Thông tin đặt hàng, van gắn đế đấu nối



Chức năng van	Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	Chiều rộng lắp đặt	Giá trị đặc trưng cuộn dây	Số bộ phận	Loại
3/2 mở đơn ổn định	180 l/ph	12 mm	24 V DC: 1,0 W	**560712**	**VOVG-B12-M32U-AH-F-1H3**
				560711	**VOVG-B12-M32U-AH-F-1H2**

Thông tin đặt hàng - bộ cấu hình sản phẩm



Chức năng van	Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	Số bộ phận	Loại
3/2 đóng ổn định đơn, 3/2 mở đơn ổn định, 5/2 van, 1 cuộn coil	180 ... 200 l/ph	**549438**	**VOVG**